

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 309/2024/HS-ST
Ngày 30 tháng 12 năm 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Trần Khoa

Bà Nguyễn Thị Xuân Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Tấn Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Bà Châu Thị Kim Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 399/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 345/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Phan Văn H, sinh ngày 29 tháng 5 năm 1976, tại: Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn P, sinh năm 1938 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1957; vợ: Khổng Thị L, sinh năm 1981; có 03 con: con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Bà Lê Thị Ngọc M, sinh năm 1995; trú tại: Tổ dân phố H, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Bùi Thị O, sinh năm 1975; trú tại: 1 M, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

- Ông Lê Minh C, sinh năm 2003, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Hoàng H1, sinh năm 2000, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1972, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 17/11/2022, Phan Văn H đang chăm vợ điều trị bệnh tại Phòng 409, tầng 4 khoa Chấn thương chỉnh hình, Bệnh viện Q, số G đường T, phường L, thành phố N. H đi ra bên ngoài hành lang tầng 4 thì phát hiện 01 điện thoại di động Iphone 12 promax của chị Lê Thị Ngọc M để quên trên xe lăn, do trước đó chị M ngồi trên xe lăn và được đưa từ Phòng tiểu phẫu về Phòng 411 để nghỉ ngơi. Quan sát xung quanh không có ai, H lấy điện thoại giấu vào túi quần rồi đi xuống nhà ăn của Bệnh viện. Lúc này, điện thoại rung chuông, biết có người gọi đến và sợ bị phát hiện nên H không nghe máy. Thấy điện thoại vẫn đổ chuông nhiều lần nên H lấy điện thoại ra và tắt nguồn rồi tiếp tục giấu vào túi quần. Sau đó, để tránh bị phát hiện, H tiếp tục tháo sim và ốp lưng điện thoại vứt bỏ. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, H mang điện thoại trên đến tiệm Q1, tại địa chỉ số B đại lộ H, phường C, thành phố C yêu cầu mở mặt khóa điện thoại để H sử dụng nhưng do chủ tiệm báo giá cao nên H nảy sinh ý định bán điện thoại trên lấy tiền tiêu dùng. Trong lúc H đang trao đổi giá mua bán với chủ tiệm thì bị phát hiện đưa về trụ sở công an phường C làm việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐGTS ngày 03/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố N kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 12 promax – 512GB, trị giá 17.990.000đ (mười bảy triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 334/CT-VKSNT ngày 22 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố bị cáo Phan Văn H về tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” theo khoản 1 Điều 176 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 176; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn H từ 03 tháng đến 06 tháng tù về tội “Chiếm giữ trái phép tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

- Bị cáo Phan Văn H khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, Kiểm sát viên đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ ngày 17/11/2022, tại Tầng D, khoa Chấn thương chỉnh hình Bệnh viện Q, số G đường T, phường L, thành phố N, Phan Văn H đã có hành vi chiếm giữ trái phép 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 promax, trị giá 17.990.000đ của chị Lê Thị Ngọc M bỏ quên trên xe lăn ngoài hành lang bệnh viện.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” theo khoản 1 Điều 176 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản chiếm đoạt đã được trả lại cho bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

Mặt khác, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng hồ sơ vụ án thể hiện bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 176; điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Phan Văn H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo** về tội “Chiếm giữ trái phép tài sản”.

Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30 tháng 12 năm 2024).

Giao bị cáo Phan Văn H cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Phan Văn H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo Phan Văn H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP Nha Trang;
- Cơ quan CSĐT - Công an TP Nha Trang;
- Chi cục THADS TP Nha Trang;
- Bị cáo; bị hại; NLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Quỳnh Trang